| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CỜ ĐỎ**<br>**TP. CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – T do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 275/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04-9-2018
V/v ly hôn giữa chị N và anh T

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Minh Viễn
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Nguyễn Thị Thúy
2. Ông Nguyễn Xuân Quỹ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 254/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 165/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Quế N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Phường L, quận M, thành phố Cần Thơ "có mặt".

*2. Bị đơn*: Anh Mai Xuân T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ "vắng mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại Đơn khởi kiện đề ngày 12-6-2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Quế N trình bày*: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh Mai Xuân T T tìm hiểu và xác lập hôn nhân vào năm 2016; vợ chồng có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 119/2016 do Ủy ban nhân dân phường L, quận M, thành phố Cần Thơ cấp ngày 19-8-2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên rượu chè, không quan tâm vợ con, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi mà còn cãi vã nhau nên thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 3/2018 chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ

chồng ly thân từ đó đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn cơ hội để hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn. Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung tên Mai Thiên T sinh ngày 13-12-2016, con đang sống cùng mẹ, chị N yêu cầu nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Mai Xuân T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Mai Xuân T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị N và anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình, chị N nhiều lần khuyên can chồng nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay. Trong thời gian này anh T không lần nào tới lui thăm vợ con, cũng như mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình tố tụng Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T vắng mặt, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về việc xin ly hôn của chị N. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh T.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung đang sống cùng chị N, anh T không tranh chấp quyền nuôi con nên giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản: Chị N xác định không có. Tuy nhiên do xét xử vắng anh T chưa ghi nhận được ý kiến anh T về tài sản chung nên sau này có tranh chấp sẽ giải quyết sau.

[2.4] Về nghĩa vụ trả nợ: Không có

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị N phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn giữa Võ Thị Quế N và anh Mai Xuân T.

**2.** Về nuôi con chung: Giao cháu Mai Thiên T sinh ngày 13-12-2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

**3.** Về chia tài sản: Chưa giải quyết, sau này có tranh chấp sẽ giải quyết sau.

**4**. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

**5**. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Quế N phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị N đã nộp theo biên lai thu số 000940 ngày 13-6-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thị hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú hoặc được tống đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận**:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Minh Viễn**